

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XÂY LẮP VÀ VLXD ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

I. Đặc điểm chung

- Tên công ty: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP

- Tháng năm thành lập: Quyết định số 131/QĐ.TL ngày 09 tháng 12 năm 1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp

- Địa chỉ: số 03, đường Tôn Đức Thắng, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh chính:

+ Khai thác cát; san lấp mặt bằng; mua bán vật liệu xây dựng.
+ Thi công xây dựng, tư vấn, khảo sát, thiết kế, giám sát công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng đô thị, công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống.

+ Kinh doanh bất động sản.

+ Sản xuất cung ứng các sản phẩm bê tông phục vụ xây dựng.

+ Cơ khí sửa chữa.

+ Đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp.

- Hình thức sắp xếp lại: Chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần là “Bán một phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp”.

- Thuận lợi:

Công ty TNHH MTV Xây lắp và VLXD Đồng Tháp (Dong Thap BMC) được sự quan tâm, hỗ trợ của UBND tỉnh Đồng Tháp, các cơ quan ban ngành và chính quyền địa phương các cấp.

Dong Thap BMC có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khai thác cát và xây dựng là doanh nghiệp lớn của Tỉnh. Dong Thap BMC đã khẳng định được tên tuổi và thương hiệu trên thị trường trong và ngoài Tỉnh.

Nội bộ Công ty đoàn kết vì mục tiêu phát triển chung, đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn, nhiều năm kinh nghiệm.

- Khó khăn:

Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp là một khó khăn thách thức rất lớn đối với Dong Thap BMC.

Trình độ năng lực một số bộ phận nhân viên còn hạn chế, tinh thần làm việc chưa cao gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Phương án sử dụng lao động

1. Lao động trước khi sắp xếp (tính đến ngày 31/12/2015)

Tổng số lao động thường xuyên: 467 người, trong đó nữ: 45 người.

Trong đó:

- a) Số lao động đang làm việc theo hợp đồng lao động: 460 người.
- b) Số lao động đang ngừng việc: 00 người.
- c) Số lao động đang nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội: 00 người.
- d) Số lao động đang nghỉ việc không hưởng lương: 02 người.
- đ) Số lao động đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động: 00 người.

Trong đó: Số đang là người đại diện phần vốn của công ty: 00 người.

2. Phương án sử dụng lao động

- a) Số lao động tiếp tục sử dụng tại công ty sau khi sắp xếp lại: **461 người**, trong đó nữ: 45 người.

Trong đó:

- Số lao động tiếp tục sử dụng: 461 người.
- Số lao động được đưa đi đào tạo lại để tiếp tục sử dụng (nếu có): 00 người;
- Số lao động chuyển sang làm việc không trọn thời gian (nếu có): 00 người.

- b) Số lao động chấm dứt hợp đồng lao động: 02 người.

c) Số lao động được tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 21 tháng 4 năm 1998 (đối với công ty thực hiện cổ phần hóa, bán, chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên, chuyển thành đơn vị sự nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách) hoặc trước ngày 26 tháng 4 năm 2002 (đối với công ty thực hiện giải thể, phá sản) không bố trí được việc làm và phải chấm dứt hợp đồng lao động: 04 người, trong đó nữ: 00 người.

Trong đó:

- Số lao động nghỉ hưu trước tuổi: 04 người;
- Số lao động đủ tuổi nghỉ hưu nhưng thiếu thời gian đóng BHXH: 00 người;
- Số lao động đủ tuổi nghỉ hưu: 00 người;
- Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động: 00 người;

d) Số lao động được tuyển dụng lần cuối cùng từ ngày 21 tháng 4 năm 1998 trở về sau (đối với công ty thực hiện cổ phần hóa, bán, chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên, chuyển thành đơn vị sự nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách) hoặc từ ngày 26 tháng 4 năm 2002 trở về sau (đối với công ty thực hiện giải thể, phá sản) không bố trí được việc làm và phải chấm dứt hợp đồng lao động: 00 người, trong đó nữ: 00 người

3. Kinh phí dự kiến

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chính sách: 204.423.280 đồng, *~*

Trong đó:

a) Thực hiện chế độ đối với số lao động về hưu trước độ tuổi quy định (phụ lục 6) 204.423.280 đồng;

b) Đóng cho số tháng còn thiếu vào quỹ hưu trí, tử tuất với số lao động đủ tuổi nghỉ hưu nhưng thiếu thời gian đóng BHXH (phụ lục 7): 00 đồng;

c) Thực hiện chế độ đối với lao động tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 21 tháng 4 năm 1998 đối với công ty thực hiện cổ phần hóa, bán, chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên, chuyển thành đơn vị sự nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách (phụ lục 8) hoặc trước ngày 26 tháng 4 năm 2002 đối với công ty thực hiện giải thể, phá sản (phụ lục 8a) không bố trí được việc làm và phải chấm dứt hợp đồng lao động: 00 đồng;

d) Thực hiện chế độ đối với số lao động được tuyển dụng lần cuối cùng từ ngày 21 tháng 4 năm 1998 trở về sau đối với công ty thực hiện cổ phần hóa, bán, chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên, chuyển thành đơn vị sự nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách (phụ lục 9) hoặc từ ngày 26 tháng 4 năm 2002 trở về sau đối với công ty thực hiện giải thể, phá sản (phụ lục 9a) không bố trí được việc làm và phải chấm dứt hợp đồng lao động: 00 đồng.

4. Nguồn kinh phí đảm bảo

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chính sách: 204.423.280 đồng.

Trong đó:

a) Nguồn từ tiền bán cổ phần/bán doanh nghiệp: 204.423.280 đồng.

b) Chi phí của doanh nghiệp: đồng.

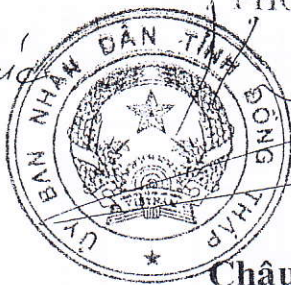
c) Đề nghị Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp: đồng./.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TP Cao Lãnh, ngày 30 tháng 3 năm 2016
PHÊ DUYỆT CỦA CHỦ SỞ HỮU
(Chức danh, ký tên, đóng dấu)

TP Cao Lãnh, ngày 01 tháng 03 năm 2016
THỦ TRƯỞNG CÔNG TY
(Ký tên, đóng dấu)
TỔNG GIÁM ĐỐC

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Châu Hồng Phúc



Nguyễn Kiên Phước